

Ea Kar, ngày 06 tháng 02 năm 2018

THÔNG BÁO

Kết quả kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9, cấp huyện năm học 2017 - 2018

Kính gửi : - Hiệu trưởng các trường THCS; trường PTDTNT - THCS Ea Kar.

Kỳ thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9, cấp huyện năm học 2017-2018 được tổ chức vào ngày 02 tháng 02 năm 2018 tại trường THCS Nguyễn Khuyến.

Căn cứ vào quy chế thi chọn học sinh giỏi, ban hành kèm theo thông tư 56/2011/TT – BGDDT ngày 25/11/2011 của Bộ GD&ĐT và Thông tư 41/2012/TT - BGDDT ngày 19/11/2012 của Bộ GD & ĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế thi chọn học sinh giỏi cấp Quốc gia ban hành kèm theo Thông tư 56/2011/TT-BGDDT ngày 25/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Công văn số 1197/SGDDT - KTKĐCLGDCNTT, ngày 29/08/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Lắk về việc tổ chức các kỳ thi chọn học sinh giỏi năm học 2017 - 2018;

Căn cứ vào kết quả chấm thi chọn học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 9 năm học 2017 – 2018. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Ea Kar thông báo kết quả kỳ thi như sau:

Tổng số học sinh tham gia thi: 332 em dự thi 9 môn của 18 trường THCS, PTDTNT trong toàn huyện.

Trong đó: Nữ: 241 em; Dân tộc thiểu số: 50 em;

Kết quả có: 176 học sinh đạt giải HSG, đạt tỷ lệ : 53,0 %

Trong đó: Giải nhất : 10 em ; Tỷ lệ : 5,7%;

Giải nhì : 35 em ; Tỷ lệ : 19,9 %;

Giải ba : 58 em ; Tỷ lệ : 33,0 %

Giải KK: 73 em ; Tỷ lệ : 41,4 %

(Có danh sách kèm theo)

Phòng GD & ĐT chọn 88 em vào đội tuyển để bồi dưỡng, bắt đầu từ 13 giờ 30' ngày 26/02/2018 đến hết ngày 31/3/2018. Tiếp tục tổ chức kiểm tra tuyển chọn lần thứ 2 vào ngày 08/03/2018 để lấy đội tuyển chính thức tham gia dự thi cấp tỉnh vào ngày 04/4/2018, tại trường THCS Phan Chu Trinh thành phố Buôn Ma Thuột – Đắk Lắk.

1. Thông kê kết quả theo bộ môn như sau:

STT	Môn thi	TSHS dự thi	TS Đạt	T. lệ	Nhất	Nhì	Ba	KK	Ghi chú
1	Ngữ Văn	42	23	54,8%	1	5	8	9	
2	Lịch Sử	51	26	50,1%	1	5	8	12	
3	Địa Lý	46	24	52,2%	1	5	7	11	
4	T. Anh	34	20	58,8%	1	4	6	9	
5	Toán	29	16	55,2%	1	2	7	6	
6	Vật Lý	26	13	50,0%	1	2	4	6	
7	Hóa Học	30	16	53,3%	2	3	5	6	
8	Sinh Học	41	21	51,2%	1	5	7	8	
9	Tin học	33	17	51,5%	1	4	6	6	
	Cộng:	332	176	53,0%	10	35	58	73	

2. Thống kê theo đơn vị trường học:

TT	Trường THCS	TS HS dự thi	Tổng số giải	Tỷ lệ (%) (3)	Chất lượng giải(1)	TS HS lớp 9	TL% giải/Ts ở HS lớp 9(2)	Trong đó:				Xếp thứ	Ghi chú
								Nhất	Nhì	Ba	K. Khích h		
1	Phan Đình Phùng	28	22	78.6	52.0	145	15.2	1	6	8	7	1	
2	Hùng Vương	33	24	72.7	52.0	166	14.5	2	4	8	10	2	
3	Nguyễn Khuyến	29	19	65.5	43.0	131	14.5	1	3	11	4	3	
4	Chu Văn An	22	15	68.2	42.2	153	9.8	3	3	6	3	4	
5	Hoàng Hoa Thám	18	13	72.2	24.0	131	9.9		3	2	8	5	
6	Phan Chu Trinh	18	13	72.2	22.0	201	6.5		2	3	8	6	
7	Trần Phú	19	10	52.6	20.0	87	11.5	1	1	3	5	7	
8	Đinh Tiên Hoàng	21	8	38.1	18.0	117	6.8	1	1	3	3	8	
9	Phạm Hồng Thái	17	10	58.8	21.0	160	6.3		3	2	5	9	
10	Nguyễn Đình Chiểu	19	8	42.1	17.0	91	8.8	1	1	2	4	10	
11	Cao Bá Quát	13	5	38.5	15.0	159	3.1		3	1	1	11	
12	Nguyễn Bình Khiêm	19	6	31.6	11.0	100	6.0		1	2	3	12	
13	Lương Thế Vinh	15	5	33.3	10.0	86	5.8		1	2	2	13	
14	Phan Đăng Lưu	8	4	50.0	10.0	87	4.6		2		2	14	
15	Nguyễn Văn Trỗi	18	5	27,8	7.0	133	3.8			2	3	15	
16	Nguyễn Đức Cảnh	11	4	36.4	5.0	74	5.4			1	3	16	
17	Hoàng Diệu	14	4	28,6	6.0	76	5.3			2	2	17	
18	PTDT Nội Trú	10	1	10.0	4.0	39	2.6		1			18	
TỔNG:		332	176	53.0		2.136	8.2	10	35	58	73		

3. Kế hoạch bồi dưỡng đội tuyển HSG huyện :

Thời gian : Từ ngày 26/ 02/2018 đến hết ngày 31/3/2018.

Địa điểm : Tại trường THCS Hùng Vương – Môn Địa lý, Vật lý, Hóa học.

Tại trường THCS Chu Văn An – Môn Tiếng Anh, Lịch sử, Toán.

Tại trường THCS Nguyễn Khuyến – Môn Ngữ văn, Sinh học.

Tại trường THCS Trần Phú – Môn Tin học.

Kỳ thi năm nay có đầy đủ các trường trong huyện tham gia. Các trường tham gia đều có học sinh đạt giải. Một số môn có chất lượng bài làm khá tốt như môn Lịch sử, Hóa học, Tin học, Tiếng Anh thể hiện được sự cố gắng của thầy và trò trong việc phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi của các nhà trường.

Phòng GD & ĐT biểu dương những trường có số lượng cũng như chất lượng giải tốt như: Phan Đình Phùng, Hùng Vương, Nguyễn Khuyến, Chu Văn An. Đồng thời Ghi nhận sự cố gắng vươn lên so với năm học trước của các trường Hoàng Hoa Thám, Trần Phú, Nguyễn Đình Chiểu, Cao Bá Quát; đặc biệt các trường vùng khó khăn: Phạm Hồng Thái, Phan Đăng Lưu chất lượng học sinh giỏi vẫn được quan tâm duy trì ổn định.

Tuy vậy sự chênh lệch về chất lượng bài làm của học sinh giữa các nhà trường còn khá lớn. Có những bài làm chỉ đạt 1 điểm/20đ, kỹ năng trình bày, lập luận của một số học sinh còn nhiều hạn chế và thiếu chặt chẽ, về hình thức trình bày bài làm còn cầu

thả. Những trường có học sinh tham gia song chất lượng giải chưa cao, số giải còn ít, cần cố gắng tìm tòi phương pháp tích cực và phù hợp hơn nữa trong việc phát hiện và bồi dưỡng HSG để những kỳ thi sau đạt kết quả tốt hơn.

Nhận được thông báo này, phòng GD & ĐT đề nghị Hiệu trưởng các trường thông báo đến học sinh và gia đình các em biết để kịp thời động viên, khích lệ các em học sinh phấn khởi chuẩn bị tốt các điều kiện tham gia bồi dưỡng cũng như dự thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh vào tháng 4 năm 2018 đạt kết quả tốt nhất./.

TRƯỞNG PHÒNG

(Đã ký)

Lâm Thị Phúc Dung

Nơi nhận:

- UBND huyện (để báo cáo);
- Sở GD & ĐT (để báo cáo);
- Hiệu trưởng các trường THCS, PTDTNT;
- Lưu: VT, CM THCS Phòng GDĐT.
- *Lưu VT, bộ phận c/m THCS phòng GD & ĐT.*

UBND HUYỆN EA KAR
PHÒNG GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO

**DANH SÁCH CÔNG NHẬN HỌC SINH GIỎI CÁC MÔN VĂN HÓA LỚP 9
CẤP HUYỆN NĂM HỌC 2017-2018**

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Học sinh trường	Kết quả thi cấp huyện		Môn	chọn vào đội tuyển
					Điểm	Xếp giải		
1	Trần Thị Thảo	25/01/2003	9A	Nguyễn Khuyến	13	Nhì	Ngữ văn	x
2	Nguyễn Lục Minh Châu	22/10/2003	9A	Nguyễn Khuyến	11	Ba	Ngữ văn	
3	Đặng Viết Tâm	21/11/2003	9A	Nguyễn Khuyến	11	Ba	Ngữ văn	
4	Đặng Phan Ánh Lộc	27/10/2003	9A	Nguyễn Khuyến	15	Ba	Lịch sử	x
5	Nguyễn Thị Uyên	30/03/2003	9B	Nguyễn Khuyến	13.5	Ba	Lịch sử	
6	Phan Thị Tường Vi	26/05/2003	9C	Nguyễn Khuyến	14	Nhì	Địa lý	x
7	Quách Văn Hòa	27/02/2003	9C	Nguyễn Khuyến	13.5	Ba	Địa lý	x
8	Phạm Thị Lệ Quỳnh	13/04/2003	9A	Nguyễn Khuyến	18	Nhất	Tiếng Anh	x
9	Lương Phương Nhật Bình	29/11/2003	9A	Nguyễn Khuyến	12	Ba	Tiếng Anh	x
10	Nguyễn Phương Thảo	07/09/2003	9B	Nguyễn Khuyến	10	KK	Tiếng Anh	
11	Đào Văn Thương	17/05/2003	9B	Nguyễn Khuyến	10.5	KK	Vật lý	x
12	Trương Phương Thảo	14/11/2003	9A	Nguyễn Khuyến	9.5	KK	Vật lý	
13	Hồ Xuân Mạnh	05/03/2003	9A	Nguyễn Khuyến	14	Ba	Toán	x
14	Nguyễn Phúc Thịnh	18/11/2003	9A	Nguyễn Khuyến	12	Ba	Toán	x
15	Cao Nguyễn Khánh	24/05/2003	9A	Nguyễn Khuyến	10	KK	Hóa học	
16	Nguyễn Trần Phương Thảo	10/07/2003	9A	Nguyễn Khuyến	13.5	Nhì	Sinh học	x
17	Nguyễn Hà Diệu Quyên	07/12/2003	9B	Nguyễn Khuyến	12	Ba	Sinh học	x
18	Lê Giáng My	06/02/2003	9A	Nguyễn Khuyến	11.5	Ba	Sinh học	
19	Trần Thị Quỳnh Hoa	02/02/2003	9A	Nguyễn Khuyến	15	Ba	Tin học	x

UBND HUYỆN EA KAR
PHÒNG GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO

**DANH SÁCH CÔNG NHẬN HỌC SINH GIỎI CÁC MÔN VĂN HÓA LỚP 9
CẤP HUYỆN NĂM HỌC 2017-2018**

(Kem theo Quyết định số 38/QĐ-PGDĐT, ngày 06 tháng 02 năm 2018 của Trường phòng GDĐT Ea Kar)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Học sinh trường	Kết quả thi cấp huyện		Môn	chọn vào đội tuyển
					Điểm	Xếp giải		
1	Khương Thị Huệ	10/09/2003	9C	Nguyễn Đình Chiêu	13.5	Nhất	Ngữ văn	x
2	Trần Thị Kim Ngân	11/11/2003	9A	Phan Đình Phùng	13	Nhi	Ngữ văn	x
3	Ngô Thị Thu Phương	20/04/2003	9D	Phạm Hồng Thái	13	Nhi	Ngữ văn	x
4	Trần Thị Thảo	25/01/2003	9A	Nguyễn Khuyến	13	Nhi	Ngữ văn	x
5	Phạm Thị Hồng Phương	25/04/2003	9	PTDNTN THCS Ea Kar	12	Nhi	Ngữ văn	x
6	Đinh Thị Bảo Tâm	26/11/2003		Nguyễn Bình Khiêm	12	Nhi	Ngữ văn	x
7	Hoàng Thị Bình	11/11/2003	9C	THCS Hoàng Diệu	11.5	Ba	Ngữ văn	x
8	Phạm Thị Lan Hương	03/04/2003		Hùng Vương	11.5	Ba	Ngữ văn	x
9	Nguyễn Lục Minh Châu	22/10/2003	9A	Nguyễn Khuyến	11	Ba	Ngữ văn	
10	Mai Thị Thu Huyền	03/05/2003	9A	Phạm Hồng Thái	11	Ba	Ngữ văn	
11	Phạm Thị Thúy Ngân	03/03/2003	9A	Phan Đình Phùng	11	Ba	Ngữ văn	
12	Đặng Viết Tâm	21/11/2003	9A	Nguyễn Khuyến	11	Ba	Ngữ văn	
13	Nguyễn Ánh Tuyết	11/09/2003	9D	Phan Đình Phùng	11	Ba	Ngữ văn	
14	Nguyễn Thị Thanh Vân	20/02/2003	9A	Phạm Hồng Thái	11	Ba	Ngữ văn	
15	Nguyễn Thị Kim Chi	30/07/2003	9A	Lương Thế Vinh	10.5	KK	Ngữ văn	
16	Hoàng Thị Hạnh	07/04/2003	9C	THCS Hoàng Diệu	10.5	KK	Ngữ văn	
17	Nguyễn Thị Thúy Hiền	14/11/2003	9A	Phạm Hồng Thái	10.5	KK	Ngữ văn	
18	Trần Thị Linh	14/01/2003	9A	Hoàng Hoa Thám	10.5	KK	Ngữ văn	
19	Hà Thị Diễm Quỳnh	19/02/2003	9A	Phan Đình Phùng	10.5	KK	Ngữ văn	
20	Nguyễn Thị Thành	23/05/2003	9A	Hoàng Hoa Thám	10.5	KK	Ngữ văn	
21	Tô Thị Thảo	04/10/2003	9B	Hoàng Hoa Thám	10.5	KK	Ngữ văn	
22	Nguyễn Thị Thủy	13/08/2003	9A	Nguyễn Đức Cảnh	10.5	KK	Ngữ văn	
23	Nguyễn Thị Hà Trang	12/10/2003	9A	Phạm Hồng Thái	10.5	KK	Ngữ văn	
24	Phạm Thị Kiều Tiên	18/04/2003	9	Chu Văn An	18	Nhất	Lịch sử	x
25	Hoàng Thị Lan	19/02/2003	9	Phan Đăng Lưu	17.5	Nhi	Lịch sử	x
26	Dương Thị Hồng Nhung	20/02/2003	9A	Phan Đình Phùng	17.5	Nhi	Lịch sử	x
27	Triệu Thị Bích Phương	08/12/2003	9	Cao Bá Quát	17.5	Nhi	Lịch sử	x
28	Nguyễn Thị Hồng Thắm	14/09/2003	9A	Phan Đình Phùng	17.5	Nhi	Lịch sử	x
29	Dương Thị Mỹ Hạnh	19/01/2003	9	Phan Đăng Lưu	16	Nhi	Lịch sử	x
30	Lê Mỹ Hân	14/03/2003	9	Chu Văn An	15	Ba	Lịch sử	x
31	Đặng Phan Ánh Lộc	27/10/2003	9A	Nguyễn Khuyến	15	Ba	Lịch sử	x
32	Ngô Thành Tấn	26/01/2003	9	Chu Văn An	15	Ba	Lịch sử	x
33	Hoàng Thị Quỳnh	16/08/2003	9A	Hoàng Hoa Thám	14.5	Ba	Lịch sử	x
34	Trần Thị Thảo My	02/11/2003	9A1	Phan Chu Trinh	14	Ba	Lịch sử	
35	Đặng Hữu Tuyển	09/08/2003	9A	Phan Đình Phùng	14	Ba	Lịch sử	

36	Lê Thùy Linh Chi	02/07/2003	9A1	Nguyễn Văn Trỗi	13.5	Ba	Lịch sử	
37	Nguyễn Thị Uyên	30/03/2003	9B	Nguyễn Khuyến	13.5	Ba	Lịch sử	
38	Trần Thị Lan Anh	21/07/2003	9A	Hoàng Hoa Thám	13	KK	Lịch sử	
39	Trần Thị Năm Chi	04/09/2003	9A1	Phan Chu Trinh	13	KK	Lịch sử	
40	Nguyễn Thị Thu Huyền	26/01/2003	9B	Nguyễn Đức Cảnh	13	KK	Lịch sử	
41	Hứa Thị Lịch	18/09/2003	9B	THCS Hoàng Diệu	13	KK	Lịch sử	
42	Lê Viết Nghị Quyết	05/04/2003	9	Phan Đăng Lưu	12.5	KK	Lịch sử	
43	Đim Byă	25/6/2003	9C	Nguyễn Đình Chiểu	12	KK	Lịch sử	
44	Dương Thị Thúy Ngân	12/10/2003	9A	Phan Đình Phùng	12	KK	Lịch sử	
45	Trần Đăng Hoài Thương	10/12/2003	9A2	Phan Chu Trinh	12	KK	Lịch sử	
46	Trần Thị Phương Thùy	12/05/2003	9C	Lương Thế Vinh	11.5	KK	Lịch sử	
47	Nguyễn Thị Minh Chi	10/08/2003		Hùng Vương	11	KK	Lịch sử	
48	Đinh Thị Hồng	17/10/2003		Hùng Vương	11	KK	Lịch sử	
49	Nguyễn Thị Lan	04/06/2003	9A	Hoàng Hoa Thám	11	KK	Lịch sử	
50	Nguyễn Minh Hằng	02/09/2003		Hùng Vương	15.5	Nhất	Địa lý	x
51	Lương Thị Thu Trà	13/05/2003	9	Cao Bá Quát	15	Nhi	Địa lý	x
52	Dương Diệu Duyên	29/09/2003	9A	Hoàng Hoa Thám	14.5	Nhi	Địa lý	x
53	Nguyễn Thị Phương Thảo	10/03/2003		Hùng Vương	14.5	Nhi	Địa lý	x
54	Tô Nguyễn Bích Ý	05/05/2003	9	Cao Bá Quát	14.5	Nhi	Địa lý	x
55	Phan Thị Tường Vi	26/05/2003	9C	Nguyễn Khuyến	14	Nhi	Địa lý	x
56	Quách Văn Hòa	27/02/2003	9C	Nguyễn Khuyến	13.5	Ba	Địa lý	x
57	Nguyễn Phạm Ngọc Huệ	28/03/2003	9	Cao Bá Quát	13.5	Ba	Địa lý	x
58	Lại Cao Ngọc Bình	10/04/2003		Hùng Vương	13	Ba	Địa lý	x
59	Đào Thị Thành	26/08/2003		Hùng Vương	13	Ba	Địa lý	x
60	Trần Thị Hoa	08/07/2003		Nguyễn Bình Khiêm	12	Ba	Địa lý	
61	Nguyễn Thị Ngọc Bích	11/11/2003	9A	Phan Đình Phùng	11.5	Ba	Địa lý	
62	Nguyễn Quang Quý	14/02/2003	9A	Phan Đình Phùng	11	Ba	Địa lý	
63	Huỳnh Thị Hảo Hảo	11/02/2003	9A1	Nguyễn Văn Trỗi	10.5	KK	Địa lý	
64	Đỗ Văn Minh	18/09/2003	9A	Phan Đình Phùng	10.5	KK	Địa lý	
65	Triệu Thị Liễu	22/10/2003	9C	Hoàng Hoa Thám	10	KK	Địa lý	
66	Nguyễn Thị Yến	22/10/2003	9A1	Phan Chu Trinh	10	KK	Địa lý	
67	Phạm Thị Quỳnh Nga	17/06/2003	9A	Hoàng Hoa Thám	9.5	KK	Địa lý	
68	Vũ Thị Hậu	06/12/2003	9A	Trần Phú	9	KK	Địa lý	
69	Vũ Thị Thanh Huyền	25/02/2003	9A	Trần Phú	8.5	KK	Địa lý	
70	Trần Thị Trinh	11/11/2003	9A	Phan Đình Phùng	8.5	KK	Địa lý	
71	Cao Thị Mỹ Duyên	19/01/2003	9A4	Đinh Tiên Hoàng	8	KK	Địa lý	
72	Trần Thị Hoài Linh	16/11/2003	9A	Phan Đình Phùng	8	KK	Địa lý	
73	Vũ Thị Nga	08/07/2003	9A4	Phan Chu Trinh	8	KK	Địa lý	
74	Phạm Thị Lệ Quỳnh	13/04/2003	9A	Nguyễn Khuyến	18	Nhất	Tiếng Anh	x
75	Phan Nguyễn Ngọc Hân	16/10/2003	9	Chu Văn An	14.5	Nhi	Tiếng Anh	x
76	Trần Lê Khắc Thiên	07/03/2004	8A	Hoàng Hoa Thám	14.5	Nhi	Tiếng Anh	x
77	Trần Thu Diễm	06/03/2003	9A	Phan Đình Phùng	14	Nhi	Tiếng Anh	x
78	Hồ Thị Quỳnh Giao	25/07/2003	9	Chu Văn An	13.5	Nhi	Tiếng Anh	x
79	Nguyễn Thị Thuý Hồng	01/03/2003	9	Chu Văn An	13	Ba	Tiếng Anh	x

80	Nguyễn Trung Hiếu	15/07/2003		Hùng Vương	12.5	Ba	Tiếng Anh	x
81	Nguyễn Công Vũ	11/05/2003	9A	Trần Phú	12.5	Ba	Tiếng Anh	x
82	Lương Phương Nhật Bình	29/11/2003	9A	Nguyễn Khuyến	12	Ba	Tiếng Anh	x
83	Phùng Thị Thùy Linh	18/09/2003		Hùng Vương	12	Ba	Tiếng Anh	x
84	Phùng Quế Trâm	17/04/2003		Nguyễn Bình Khiêm	12	Ba	Tiếng Anh	x
85	Trần Thị Thanh Thảo	30/03/2003	9A1	Đinh Tiên Hoàng	11.5	KK	Tiếng Anh	
86	Đỗ Thị Ánh	22/08/2003	9A	Trần Phú	11	KK	Tiếng Anh	
87	Nguyễn Trung Hiếu	14/12/2003	9A2	Nguyễn Văn Trỗi	11	KK	Tiếng Anh	
88	Nguyễn Thanh Kiều Linh	27/07/2003	9A1	Phan Chu Trinh	10.5	KK	Tiếng Anh	
89	Lê Thị Thiên Hương	05/10/2003		Hùng Vương	10	KK	Tiếng Anh	
90	Phạm Thị Quỳnh Nhi	12/12/2003	9A	Nguyễn Đức Cảnh	10	KK	Tiếng Anh	
91	Nguyễn Phương Thảo	07/09/2003	9B	Nguyễn Khuyến	10	KK	Tiếng Anh	
92	Nguyễn Thị Thủy	15/05/2003	9A	Phan Đình Phùng	10	KK	Tiếng Anh	
93	Nguyễn Thị Thủy	20/01/2003	9A	Nguyễn Đình Chiểu	10	KK	Tiếng Anh	
94	Nguyễn Thị Phương Thủy	23/07/2003	9	Chu Văn An	15	Nhất	Vật lý	x
95	Lê Tiến Thành	01/06/2003	9A	Hoàng Hoa Thám	14	Nhi	Vật lý	x
96	Trần Anh Tuấn	01/08/2003	9A1	Phan Chu Trinh	13.5	Nhi	Vật lý	x
97	Trần Cao Long	15/07/2003		Hùng Vương	12.5	Ba	Vật lý	x
98	Lê Hữu Hải	04/08/2003	9	Chu Văn An	11.5	Ba	Vật lý	x
99	Nguyễn Thùy Duyên	29/11/2003	9A1	Phan Chu Trinh	11	Ba	Vật lý	x
100	Nguyễn Nhật Minh	29/12/2003		Hùng Vương	11	Ba	Vật lý	x
101	Nguyễn Văn Hiếu	06/01/2003	9A	Trần Phú	10.5	KK	Vật lý	x
102	Đào Văn Thương	17/05/2003	9B	Nguyễn Khuyến	10.5	KK	Vật lý	x
103	Nguyễn Thị Ngọc Thương	07/12/2003	9A1	Đinh Tiên Hoàng	10.5	KK	Vật lý	x
104	Nguyễn Trung Đức	07/12/2003	9A	Trần Phú	9.5	KK	Vật lý	
105	Nguyễn Thế Thành	05/02/2003	9A1	Nguyễn Văn Trỗi	9.5	KK	Vật lý	
106	Trương Phương Thảo	14/11/2003	9A	Nguyễn Khuyến	9.5	KK	Vật lý	
107	Phan Cao Nguyên	24/08/2003		Hùng Vương	16	Nhất	Toán	x
108	Nguyễn Văn Hiệp	25/08/2003	9A1	Phan Chu Trinh	15.5	Nhi	Toán	x
109	Lâm Thiên Vũ	16/05/2003	9	Chu Văn An	15	Nhi	Toán	x
110	Ngô Thị Thanh Hậu	24/08/2003	9	Chu Văn An	14	Ba	Toán	x
111	Hồ Xuân Mạnh	05/03/2003	9A	Nguyễn Khuyến	14	Ba	Toán	x
112	Triệu Ngọc Minh Thư	06/09/2004	8	Đinh Tiên Hoàng	14	Ba	Toán	x
113	Nguyễn Thùy Dương	29/11/2003	9A1	Phan Chu Trinh	13.5	Ba	Toán	x
114	Trần Thị Trâm Anh	30/10/2003	9	Chu Văn An	12.5	Ba	Toán	x
115	Phan Khắc Thanh Nhã	10/02/2003	9B	Nguyễn Đức Cảnh	12	Ba	Toán	x
116	Nguyễn Phúc Thịnh	18/11/2003	9A	Nguyễn Khuyến	12	Ba	Toán	x
117	Lê Trọng Dũng	06/07/2003		Nguyễn Bình Khiêm	11.5	KK	Toán	
118	Phan Trọng Ngọc	01/02/2003	9A	Phan Đình Phùng	11.5	KK	Toán	
119	Lê Đăng Nhật	19/05/2003		Hùng Vương	11.5	KK	Toán	
120	Trịnh Văn Hải	09/02/2003		Hùng Vương	11	KK	Toán	
121	Nguyễn Anh Quân	09/04/2003		Nguyễn Bình Khiêm	11	KK	Toán	
122	Vũ Thanh Trúc	30/05/2003	9A	Hoàng Hoa Thám	11	KK	Toán	
123	Trần Thị Loan	30/05/2003	9A1	Đinh Tiên Hoàng	19	Nhất	Hóa học	x

124	Nguyễn Nguyên Việt	07/10/2003	9	Chu Văn An	19	Nhất	Hóa học	x
125	Hoàng Diệu Phương Ánh	20/08/2003		Hùng Vương	15.5	Nhi	Hóa học	x
126	Bùi Quang Điệp	25/06/2003	9A	Phan Đình Phùng	15.5	Nhi	Hóa học	x
127	Lê Hữu Lợi	08/07/2003		Hùng Vương	15.5	Nhi	Hóa học	x
128	Khúc Thị Khánh Huyền	28/01/2003	9A1	Đinh Tiên Hoàng	14.5	Ba	Hóa học	x
129	Trần Thị Quỳnh Nga	12/06/2003	9B	Lương Thế Vinh	12.5	Ba	Hóa học	x
130	Nguyễn Quang Giang	26/12/2003	9C	Phan Đình Phùng	12	Ba	Hóa học	x
131	Doãn Đức Nhân	08/02/2003	9A	Trần Phú	12	Ba	Hóa học	x
132	Nguyễn Thị Yến Nhi	23/05/2003	9B	Lương Thế Vinh	12	Ba	Hóa học	x
133	Phạm Thị Phương An	12/02/2003		Hùng Vương	11.5	KK	Hóa học	
134	Lê Danh Chương	22/03/2003	9A1	Phan Chu Trinh	11.5	KK	Hóa học	
135	Nguyễn Huệ Phương	03/05/2003	9	Phan Đăng Lưu	10.5	KK	Hóa học	
136	Đỗ Thanh Cao	25/12/2003	9	Chu Văn An	10	KK	Hóa học	
137	Cao Nguyễn Khánh	24/05/2003	9A	Nguyễn Khuyến	10	KK	Hóa học	
138	Đàm Phương Nam	02/02/2003		Hùng Vương	10	KK	Hóa học	
139	Phan Văn Đạt	12/09/2003	9A	Phan Đình Phùng	16	Nhất	Sinh học	x
140	Phạm Đăng Quang Lễ	17/10/2003	9A1	Đinh Tiên Hoàng	14	Nhi	Sinh học	x
141	Lê Đức Sang	08/10/2003	9A	Phan Đình Phùng	14	Nhi	Sinh học	x
142	Hoàng Văn Hậu	02/10/2003	9A	Phạm Hồng Thái	13.5	Nhi	Sinh học	x
143	Phan Nhật Phúc	01/05/2003	9A	Nguyễn Đình Chiểu	13.5	Nhi	Sinh học	x
144	Nguyễn Trần Phương Thảo	10/07/2003	9A	Nguyễn Khuyến	13.5	Nhi	Sinh học	x
145	Nguyễn Văn Quý	02/01/2003	9A	Nguyễn Đình Chiểu	13	Ba	Sinh học	x
146	Hoàng Minh Chiến	01/01/2003	9A	Hoàng Hoa Thám	12	Ba	Sinh học	x
147	Nguyễn Hà Diệu Quyên	07/12/2003	9B	Nguyễn Khuyến	12	Ba	Sinh học	x
148	Vũ Xuân Quyên	03/03/2003	9A1	Đinh Tiên Hoàng	12	Ba	Sinh học	x
149	Lê Giáng My	06/02/2003	9A	Nguyễn Khuyến	11.5	Ba	Sinh học	
150	Nguyễn Sỹ Trung	14/02/2003	9A	Phan Đình Phùng	11.5	Ba	Sinh học	
151	Hoàng Văn Tú	29/03/2003	9B	THCS Hoàng Diệu	11.5	Ba	Sinh học	
152	Đoàn Phạm Minh Khuê	01/11/2003	9	Chu Văn An	11	KK	Sinh học	
153	Võ Phong Định	17/01/2003		Hùng Vương	10	KK	Sinh học	
154	Trịnh Gia Hân	30/11/2003	9A	Phạm Hồng Thái	10	KK	Sinh học	
155	Nguyễn Kim Hồng Ngọc	05/02/2003	9A	Nguyễn Đình Chiểu	10	KK	Sinh học	
156	Hồ Thị Vân	29/11/2003	9A1	Phan Chu Trinh	10	KK	Sinh học	
157	Nguyễn Thị Thu Lành	02/01/2003	9A1	Phan Chu Trinh	9.5	KK	Sinh học	
158	Phan Dư Thắng	25/07/2003		Hùng Vương	9.5	KK	Sinh học	
159	Lê Hoàng Thảo Vy	15/02/2003		Nguyễn Bình Khiêm	8.5	KK	Sinh học	
160	Bùi Quang Vinh	10/04/2004	8A	Trần Phú	19.5	Nhất	Tin học	x
161	Lăng Thị Cẩm Nhung	20/06/2004	8A	Phạm Hồng Thái	19	Nhi	Tin học	x
162	Nguyễn Phương Uyên	04/01/2004	8A	Trần Phú	18.5	Nhi	Tin học	x
163	Phạm Văn Phúc	18/03/2004	8A	Lương Thế Vinh	18	Nhi	Tin học	x
164	Phạm Minh Tuấn	08/02/2003		Hùng Vương	18	Nhi	Tin học	x
165	Nguyễn Tiến Hạng	08/09/2004	8A	Trần Phú	16	Ba	Tin học	x
166	Phạm Văn Hùng	15/02/2003	9A	Phan Đình Phùng	16	Ba	Tin học	x
167	Nguyễn Khánh Đan	18/01/2004	8B	Nguyễn Đình Chiểu	15.5	Ba	Tin học	x

168	Trần Thị Quỳnh Hoa	02/02/2003	9A	Nguyễn Khuyến	15	Ba	Tin học	x
169	Nguyễn Phúc Khang	06/03/2003	9A1	Nguyễn Văn Trỗi	14.5	Ba	Tin học	
170	Chu Thị Quỳnh Trang	20/02/2004		Hùng Vương	14.5	Ba	Tin học	
171	Đặng Thị Thanh Huyền	26/03/2004	8A	Phạm Hồng Thái	13.5	KK	Tin học	
172	Phạm Thị Mỹ Tâm	17/06/2004	8A	Phạm Hồng Thái	13.5	KK	Tin học	
173	Nguyễn Quốc Khánh	14/03/2004	8	Hùng Vương	13	KK	Tin học	
174	Nguyễn Trọng Trường	03/01/2004	8	Cao Bá Quát	12	KK	Tin học	
175	Lê Đắc Hiếu	22/02/2004	8	Chu Văn An	11	KK	Tin học	
176	Nguyễn Thị Thúy Ngân	30/3/2003	9C	Nguyễn Đình Chiểu	10.5	KK	Tin học	